

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HS-ST
Ngày: 22 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Quang**

Thẩm phán: Ông **Trương Ngọc Hồng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đỗ Xuân Vinh**
2. Ông **Trần Trương Hiên**
3. Bà **Trần Thị Ngọc Trân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Trương Văn Chi** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Dương Văn Đ – Sinh năm: 1992, tại huyện K, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp S, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Thợ lặn; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Dương Văn N và bà Nguyễn Thị M, vợ Nguyễn Thị Trúc L, có 01 người con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/7/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư **Dương Minh B** - Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Bị hại: Ông **Trần Quốc V** (chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông **Trần Văn**, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 2, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

2. Bà Trần E, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

3. Ông Trần Văn T2, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

4. Bà Trần Thị Tuyết H, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Hòn Heo, xã Dương Hòa, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

5. Bà Trần Thị Cẩm G, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

6. Bà Trần Thị H1, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, ấp S, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Em, ông T2, bà H, bà Giang, bà H1 là:

Ông Trần Văn T1, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 2, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1968 (mẹ bị cáo) (có mặt)

Địa chỉ: Ấp S, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Người làm chứng:

1. Ông Võ Tấn L, sinh năm 1954 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, ấp L, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông Ngô Văn T, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 6, tổ 6, ấp L, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 ngày 12/7/2020 ông Lưu Văn T tổ chức uống rượu tại nhà thuộc tổ 6, ấp L, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang cùng với ông Võ Tấn L, Trần Quốc V và Dương Văn Đ. Do Đ đến sau nên đến lượt Đ, thì Đ uống hết ly rượu. Nhưng đến lượt V thì V chỉ uống 1/2 ly rượu thì giữa Đ và V xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau. Đ nói: *“Mày say thì về đi, ở đây một hồi tao với mày có chuyện”*(BL 62). Sau đó V bỏ đi đến nhà ông Lâm Quang Dương, cách nhà ông T khoảng 200m thì V điện thoại hẹn Đ ra nói chuyện. Lúc này Đ đi dọc trên Quốc lộ 80 về hướng thị trấn K tìm V, thì thấy V từ mé sông đi lên trên người mặc áo khoác, sợ V giấu hung khí tấn công, nên Đ quay trở lại nhà ông T. Khi Đ quay lại còn cách nhà ông T khoảng 20m thì V điện thoại hỏi: *“Mày đi đâu vậy, sao không đến gặp tao?”*(BL 62). Nghe vậy Đ sợ quay lại sẽ xảy ra đánh nhau, không có hung khí gì sử dụng,

nên Đ đi vào nhà bếp của ông T lấy cây dao có chiều dài 22,5cm; lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 12,5cm trong ống dừa (BL 64, 83), sau đó giấu vào túi quần rồi đi trở lại tìm V, khi đi đến trước khu vực vừa phế liệu của ông Nguyễn Văn Tâm tại tổ 6, ấp L, xã K, huyện K thấy V từ hướng mé sông đi lên đối mặt nhau. Thấy V để vỏ chai bia Sài Gòn trong túi áo khoác, Đ liền chụp lấy ném bỏ, đồng thời dùng tay phải lấy cây dao từ túi quần ra đâm liên tiếp vào người V 02 nhát, trong đó 01 nhát trúng vào vùng bẹn phải, 01 nhát trúng vào tay trái. Lúc này Đ bị V xô bật ra, rồi Đ bỏ chạy vào sân nhà ông T ném bỏ cây dao gây án, rồi chạy về nhà tại ấp S, xã B, huyện K nói lại vụ việc cho bà Nguyễn Thị Muôi và bà Nguyễn Ngọc Nhi là mẹ và vợ của Đ biết. Ngay sau đó Đ bị Công an xã K, huyện K bắt giữ. Còn V sau khi bị đâm trúng, V đuổi theo Đ đến phía trước quán cà phê Minh Trí thì ngã quỵ, V Đ ông Nguyễn Minh Trí và ông Võ Tấn L đưa đến Bệnh xá Sư đoàn BB4 sơ cứu, sau đó tiếp tục chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang cấp cứu đến sáng ngày 14/7/2020 thì tử vong.

Đến ngày 17/7/2020, Dương Văn Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam để điều tra về tội giết người. Trong quá trình điều tra, bị can Dương Văn Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại; đồng thời phối hợp tốt với Cơ quan điều tra để làm sáng tỏ nội dung vụ án.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:**

- 01 (một) cây dao có chiều dài 22,5cm, trên lưỡi dao có chữ “WANSDA” và “STAINLESS STEEL”; cán dao bằng nhựa màu vàng dài 8,7cm có những mảng phai nhạt màu hình thành nên màu trắng, vị trí rộng nhất 2cm, đầu cán dao có khoen kim loại màu trắng kích thước 1,3cm x 1,6cm; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 12,5cm (01 mũi nhọn, 01 bề lưỡi sắc, 01 bề sống hơi cong so với cán dao, vị trí rộng nhất 2,5cm).

- 01 (một) đôi dép có đế màu đen, mặt trên màu xanh có chữ adadas, quai màu đen có chữ adada;

- 01 (một) đôi dép có đế màu đen, quai màu đen có chữ alaska.

Tất cả đã Đ nhập kho vật chứng theo Lệnh số 16/L-CSĐT-CSHS, ngày 18/3/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang.

*** Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 580/KL-KTHS** ngày 14/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận Trần Quốc V, sinh năm: 1995. Địa chỉ: ấp L, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang tử vong như sau:

1. Các kết quả giám định:

- Vùng bẹn phải có vết thương dài 8cm, đã khâu kín, có đặt ống dẫn lưu.
- Ổ bụng có khoảng 1000ml máu loãng.
- Tụ máu phúc mạc thành sau.
- Vết thương bẹn phải xuyên thấu vào ổ bụng, vết thương thủng mặt trong ổ bụng dài 8cm.
- Đứt lìa niệu quản bên phải, đầu đứt có vết buộc chỉ.
- Tĩnh mạch bẹn phải có vết khâu dài 1,5cm.
- Mặt sau trong 1/3 dưới cẳng tay trái có vết thương kích thước 5cm x 0,2cm, bờ mép sắc gọn, sâu đứt lớp da, đã khâu một mũi chỉ.

2. Nguyên nhân chết: Sốc mất máu do vết thương vùng bẹn phải gây đứt thủng tĩnh mạch bẹn phải.

3. Vật gây thương tích: vết thương trên người Trần Quốc V dẫn đến chết có đặc điểm phù hợp với đặc điểm của vết thương do vật sắc nhọn gây ra.

* **Tại Bản kết luận giám định pháp y vật gây thương tích số: 256/KL-KTHS** ngày 12/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận vật gây thương tích trên người Trần Quốc V như sau:

Cây dao gửi giám định gây Đ thương tích trên người Trần Quốc V.

Tại bản Cáo trạng số: 38/CT – VKSTKG – P2 ngày 21/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Dương Văn Đ về tội “**Giết người**”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* *Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau:* Vị đại diện Viện kiểm sát quyết định giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Dương Văn Đ về tội “**Giết người**”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và nhận định rằng: Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, bị hại chết đi đã gây ra cảnh đau thương mất mát rất lớn lao không gì bù đắp được cho gia đình bị hại, cũng như tổn thất rất lớn về mặt tinh thần cho gia đình bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện bản chất hung hăng, côn đồ, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà lại chọn cách giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực... Vì vậy, cần phải được xử lý nghiêm mới tương xứng với tính chất hành vi của bị cáo đã gây nên, cũng như nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, cần xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, tác động gia đình

tích cực bồi thường toàn bộ chi phí mai táng cho đại diện gia đình bị hại; đại diện bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nên đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Từ những căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử:

- ***Về hình phạt:***

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Dương Văn Đ** – ***Mức án từ 14 đến 16 năm tù.***

- ***Về trách nhiệm dân sự:*** Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015;

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản gồm: Tổn thất tinh thần 150.000.000 đồng; mai táng phí 78.000.000 đồng. Gia đình bị cáo đã bồi thường được 70.000.000 đồng tiền mai táng. Như vậy, buộc bị cáo còn phải bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 158.000.000 đồng.

- ***Về xử lý vật chứng:*** Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng theo Quyết định chuyển vật chứng số: 19/QĐ-VKSTKG ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

* *Tại phiên tòa, Luật sư phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo như sau:*

Thống nhất Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh “Giết người”, tình tiết định khung tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS. Tuy nhiên, mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phía bị hại cũng có một phần lỗi, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường chi phí mai táng cho gia đình bị hại; bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Từ những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 10 đến 12 năm tù để tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về xã hội.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại ông Trần Văn T1 có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo biết lỗi và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã Đ thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người làm chứng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Vào khoảng 18 giờ 00 ngày 12/7/2020 do mâu thuẫn cá nhân trong lúc uống rượu chung nên Trần Quốc V đã hẹn Dương Văn Đ nói chuyện. Khi gần đến chỗ hẹn, sợ V giấu hung khí tấn công nên Đ đã chuẩn bị một cây dao bằng kim loại dài 22,5cm bỏ vào túi quần, khi đến nơi đối mặt với nhau, Đ thấy V có vỏ chai bia trong túi áo khoác, Đ chụp lấy ném bỏ và lấy dao từ túi quần ra đâm liên tiếp vào người V 02 nhát trúng vào vùng bẹn phải và tay trái, sau đó Đ bỏ chạy và V đuổi theo Đ một đoạn thì ngã quy. Qua lời khai của bị cáo, người làm chứng đã hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với kết quả giám định, hung khí thu Đ tại hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đủ căn cứ kết luận: Bị cáo đã có ý thức tước đoạt mạng sống của người bị hại và hậu quả chết người đã xảy ra, do đó hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” Đ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo:

Chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống mà trước khi đi gặp người bị hại nói chuyện, bị cáo đã chuẩn bị sẵn hung khí là cây dao bằng kim loại, sắc bén. Khi đối mặt với bị hại, mặc dù bị hại chưa tấn công bị cáo nhưng bị cáo đã rút cây dao từ trong túi quần ra đâm liên tiếp vào người bị hại, làm cho bị hại không kịp chống đỡ dẫn đến tử vong sau đó. Bị cáo nhận thức được, cây dao mà bị cáo đem theo là hung khí nguy hiểm, có tính sát thương cao, nếu đâm vào cơ thể người có khả năng gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người khác; tuy nhiên với bản chất hung hăng, côn đồ, xem nhẹ mạng sống của người khác cũng như xem thường pháp luật, bị cáo vẫn cố ý mang theo, điều này thể hiện tính hung hăng, thích giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực ở bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã tước đoạt tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, gây ra cảnh đau thương mất mát lớn lao không gì bù đắp được và làm tổn hại rất lớn về mặt tinh thần cho gia đình bị hại; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo được tính giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã tỏ thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường gần đủ tiền mai táng phí cho đại diện gia đình bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng các điểm b và s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là có căn cứ và phù hợp nên cần chấp nhận. Tuy nhiên, mức án mà Viện kiểm sát đề nghị có phần hơi nghiêm khắc, nên HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp nên chấp nhận. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 10 -12 năm tù là không phù hợp, chưa tương xứng với tính chất, hậu quả hành vi bị cáo đã gây ra nên không chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản gồm:

- Mai táng phí là 78.000.000 đồng;
 - Tổn thất tinh thần là 150.000.000 đồng;
- Tổng cộng các khoản trên là 228.000.000 đồng.

HĐXX xét thấy yêu cầu bồi thường các khoản trên của gia đình người bị hại là có căn cứ và hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường là cần thiết. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn tự nguyện và đồng ý bồi thường tổng số tiền trên cho gia đình người bị hại. HĐXX xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo nên ghi nhận; khấu trừ số tiền

70.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã bồi thường trước đó. Bị cáo còn phải bồi thường số tiền còn lại là 158.000.000 đồng.

Đối với số tiền 70.000.000 đồng là tiền của bà M (mẹ bị cáo) bỏ ra để bồi thường thay cho bị cáo, tại phiên tòa bà M thống nhất cho bị cáo, không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm:

- 01 (một) cây dao có chiều dài 22,5cm, trên lưỡi dao có chữ “WANSDA” và “STAINLESS STEEL”; cán dao bằng nhựa màu vàng dài 8,7cm có những mảng phai nhạt màu hình thành nên màu trắng, vị trí rộng nhất 2cm, đầu cán dao có khoen kim loại màu trắng kích thước 1,3cm x 1,6cm; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 12,5cm.

- 01 (một) đôi dép có đế màu đen, mặt trên màu xanh có chữ adadas, quai màu đen có chữ adada;

- 01 (một) đôi dép có đế màu đen, quai màu đen có chữ alaska.

Xét thấy các vật chứng nêu trên là công cụ dùng vào việc phạm tội và hiện không còn giá trị sử dụng nên căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng nêu trên.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 19/QĐ-VKSTKG ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 2 00.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch là 158.000.000 đồng x 5% = 7.900.000 đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Dương Văn Đ** phạm tội “**Giết người**” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo **Dương Văn Đ** – **13 (Mười ba) năm tù**, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/7/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015;

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo thống nhất bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền là 228.000.000 đồng gồm: Mai táng phí là 78.000.000

đồng; tổn thất tinh thần là 150.000.000 đồng. Khấu trừ số tiền 70.000.000 đồng bị cáo và gia đình đã bồi thường trước đó cho đại diện hợp pháp của bị hại. Số tiền còn lại phải bồi thường là 158.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm:

- 01 (một) cây dao có chiều dài 22,5cm, trên lưỡi dao có chữ “WANSDA” và “STAINLESS STEEL”; cán dao bằng nhựa màu vàng dài 8,7cm có những mảng phai nhạt màu hình thành nên màu trắng, vị trí rộng nhất 2cm, đầu cán dao có khoen kim loại màu trắng kích thước 1,3cm x 1,6cm; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 12,5cm.

- 01 (một) đôi dép có đế màu đen, mặt trên màu xanh có chữ adadas, quai màu đen có chữ adada;

- 01 (một) đôi dép có đế màu đen, quai màu đen có chữ alaska.

Theo quyết định chuyển vật chứng số: 19/QĐ-VKSTKG ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí có giá ngạch là 7.900.000 đồng (Bảy triệu chín trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Đường sự (5);
- Luật sư (1);
- Lưu (7);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Quang